

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF VERIFICATION

Tên phương tiện đo : Quả cân
Measuring instrument: *Standard weights*

Kiểu : Hình khối chữ nhật Số : 01
Type: *Rectangular* *Serial No.:*

Cơ sở sản xuất : Việt Nam
Manufacturer:

Đặc trưng đo lường : Khối lượng danh định (*Nominal volume*): 20 kg (01 quả)
Specifications: Cấp chính xác (*Exact level*): M1
Vật liệu (*Material*): Gang
Khối lượng riêng (*Density*): 7100 kg/m³

Nơi sử dụng : CÔNG TY TNHH NVL (Á CHÂU)
Place:

Người / Đơn vị sử dụng : Đường tỉnh 835, ấp 3A, Xã Phước Lợi, Huyện Bến Lức,
User: Tỉnh Long An

Phương pháp thực hiện : ĐLVN 286:2015
Method of verification:

Chuẩn được sử dụng : F1
Standard used:

Kết quả (*Results*): Xem trang sau (*see results in next page*)

Tem hiệu chuẩn (*stamp*): *****

Ngày hiệu chuẩn đề nghị : 31/05/2024

Recalibration recommended:

Hà Nội, Ngày 23 tháng 5 năm 2023

Date of issue

P. GIÁM ĐỐC

Wice Director

Trưởng phòng thí nghiệm
(Head of the calibration Laboratory)


Lê Vĩnh An



Lê Vĩnh An

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN

CALIBRATION RESULTS

 CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT TT VIỆT THÀNH PHỐ HÀ NỘI M.S.D.N. 0108671620-C	Khối lượng định nghĩa (Nominal value) (g)	Khối lượng quy ước (Conventional mass) (g)	Độ không đảm bảo đo (Uncertainty) (g)	Sai số cho phép lớn nhất (mpe) (g)	Cấp chính xác (Exact level)
01	20000	20000.1	0.494	1	M1

* Độ không đảm bảo đo U được tính với độ tin cậy P = 95.5% (hệ số phủ k = 2)

* Điều kiện môi trường:

- Nhiệt độ bắt đầu 21oC Kết thúc: 20oC
- Độ ẩm 66%RH

Người hiệu chuẩn



Trương Văn Đặng

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF VERIFICATION

Số (Số) : **ĐLV.MC.1494.23**

Tên phương tiện đo :

Quả cân

Measuring instrument:

Standard weights

Kiểu :

Hình khối chữ nhật

Số : 02

Type:

Rectangular

Serial No.:

Cơ sở sản xuất :

Việt Nam

Manufacturer:

Đặc trưng đo lường :

Khối lượng danh định (Nominal volume) : 20 kg (01 quả)

Specifications:

Cấp chính xác (Exact level) : M1

Vật liệu (Material) :

Gang

Khối lượng riêng (Density) :

7100 kg/m³

Nơi sử dụng :

CÔNG TY TNHH NVL (Á CHÂU)

Place:

Người / Đơn vị sử dụng :

Đường tỉnh 835, ấp 3A, Xã Phước Lợi, Huyện Bến Lức,

User :

Tỉnh Long An

Phương pháp thực hiện :

ĐLVN 286:2015

Method of verification:

Chuẩn được sử dụng :

F1

Standard used:

Kết quả (Results) :

Xem trang sau (see results in next page)

Tem hiệu chuẩn (stamp) :

Ngày hiệu chuẩn đề nghị :

31/05/2024

Recalibration recommended:

Hà Nội, Ngày 23 tháng 5 năm 2023

Date of issue

Trưởng phòng thí nghiệm
(Head of the calibration Laboratory)

P. GIÁM ĐỐC
Vice Director

Lê Vĩnh An



Lê Vĩnh An

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN

CALIBRATION RESULTS

	Khối lượng định nghĩa (Nominal value) (g)	Khối lượng quy ước (Conventional mass) (g)	Độ không đảm bảo đo (Uncertainty) (g)	Sai số cho phép lớn nhất (mpe) (g)	Cấp chính xác (Exact level)
02	20000	19999.9	0.494	1	M1

* Độ không đảm bảo đo U được tính với độ tin cậy P = 95.5% (hệ số phủ k=2)

* Điều kiện môi trường:

- Nhiệt độ bắt đầu 22oC Kết thúc: 23oC

- Độ ẩm 65%RH

Người hiệu chuẩn

Trương Văn Đặng

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF VERIFICATION

Số (Số) : **ĐLV.MC.1495.23**

Tên phương tiện đo :

Measuring instrument:

Quả cân

Standard weights

Kiểu :

Type:

Hình khối chữ nhật

Rectangular

Số : 03

Serial No:

Cơ sở sản xuất :

Manufacturer:

Việt Nam

Đặc trưng đo lường :

Specifications:

Khối lượng danh định (Nominal volume) : 20 kg (01 quả)

Cấp chính xác (Exact level) : M1

Vật liệu (Material) : Gang

Khối lượng riêng (Density) : 7100 kg/m³

Nơi sử dụng :

Place:

CÔNG TY TNHH NVL (Á CHÂU)

Người / Đơn vị sử dụng :

User:

Đường tỉnh 835, ấp 3A, Xã Phước Lợi, Huyện Bến Lức,

Tỉnh Long An

Phương pháp thực hiện :

Method of verification:

ĐLVN 286:2015

Chuẩn được sử dụng :

Standard used:

F1

Kết quả (Results) :

Xem trang sau (see results in next page)

Tem hiệu chuẩn (stamp) :

Ngày hiệu chuẩn đề nghị :

31/05/2024

Recalibration recommended:

Hà Nội, Ngày 23 tháng 5 năm 2023

Date of issue

Trưởng phòng thí nghiệm
(Head of the calibration Laboratory)

P. GIÁM ĐỐC

Vice Director

Lê Vinh An

Lê Vinh An

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN

CALIBRATION RESULTS

	Khối lượng định nghĩa (Nominal value) (g)	Khối lượng quy ước (Conventional mass) (g)	Độ không đảm bảo đo (Uncertainty) (g)	Sai số cho phép lớn nhất (mpe) (g)	Cấp chính xác (Exact level)
03	20000	19999.8	0.494	1	M1

* Độ không đảm bảo đo U được tính với độ tin cậy P = 95.5% (hệ số phủ k = 2)

* Điều kiện môi trường:

- Nhiệt độ bắt đầu 21oC Kết thúc: 22oC

- Độ ẩm 63%RH

Người hiệu chuẩn

Trương Văn Đặng



ĐK415

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG VIỆT (ĐK415)

VIET METROLOGY TECHNICAL STANDARDS COMPANY LIMITED

Trụ sở chính: Số 20, Ngách 1, Ngõ 143, Đường Xuân Phương, P. Phương Canh, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

Văn phòng đại diện: 1/12/32 Võ Oanh, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0917333000

Website: doluongviet.com

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN **CERTIFICATE OF VERIFICATION**

Số (Số) : **ĐLV.MC.1496.23**

Tên phương tiện đo :

Measuring instrument:

Quả cân

Standard weights

Kiểu :

Type:

Hình khối chữ nhật

Rectangular

Số : 04

Serial No:

Cơ sở sản xuất :

Manufacturer:

Việt Nam

Đặc trưng đo lường :

Specifications:

Khối lượng danh định (Nominal volume) : 20 kg (01 quả)

Cấp chính xác (Exact level) : M1

Vật liệu (Material) : Gang

Khối lượng riêng (Density) : 7100 kg/m³

Nơi sử dụng :

Place:

CÔNG TY TNHH NVL (Á CHÂU)

Người / Đơn vị sử dụng :

User:

Đường tỉnh 835, ấp 3A, Xã Phước Lợi, Huyện Bến Lức,

Tỉnh Long An

Phương pháp thực hiện :

Method of verification:

ĐLVN 286:2015

Chuẩn được sử dụng :

Standard used:

F1

Kết quả (Results) :

Xem trang sau (see results in next page)

Tem hiệu chuẩn (stamp) :

Ngày hiệu chuẩn đề nghị :

31/05/2024

Recalibration recommended:

Hà Nội, Ngày 23 tháng 5 năm 2023

Date of issue

Trưởng phòng thí nghiệm
(Head of the calibration Laboratory)

P. GIÁM ĐỐC

Vice Director

Lê Vinh An



Lê Vinh An


Trang 1/2:
(No of pages)

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý của Công Ty TNHH Kỹ Thuật Tiêu Chuẩn Đo Lường Việt.

This calibration certificate shall not be reproduced except in full, without the consent of the Viet Metrology Technical standard company limited.

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN

CALIBRATION RESULTS

	Khối lượng danh nghĩa (Nominal value) (g)	Khối lượng quy ước (Conventional mass) (g)	Độ không đảm bảo đo (Uncertainty) (g)	Sai số cho phép lớn nhất (mpe) (g)	Cấp chính xác (Exact level)
04	20000	19999.6	0.494	1	M1

* Độ không đảm bảo đo U được tính với độ tin cậy P = 95.5% (hệ số phủ k = 2)

* Điều kiện môi trường:

- Nhiệt độ bắt đầu 20oC Kết thúc: 20oC
- Độ ẩm 63%RH

Người hiệu chuẩn



Trương Văn Đăng

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF VERIFICATION

Số (№) : **ĐLV.MC.1497.23**

Tên phương tiện đo :

Measuring instrument:

Quả cân

Standard weights

Kiểu :

Type:

Hình khối chữ nhật

Rectangular

Số : 05

Serial №:

Cơ sở sản xuất :

Manufacturer:

Việt Nam

Đặc trưng đo lường :

Specifications:

Khối lượng danh định (Nominal volume): 20 kg (01 quả)

Cấp chính xác (Exact level) : M1

Vật liệu (Material): Gang

Khối lượng riêng (Density): 7100 kg/m³

Nơi sử dụng :

Place:

CÔNG TY TNHH NVL (Á CHÂU)

Người / Đơn vị sử dụng :

User :

Đường tỉnh 835, ấp 3A, Xã Phước Lợi, Huyện Bến Lức,

Tỉnh Long An

Phương pháp thực hiện :

Method of verification:

ĐLVN 286:2015

Chuẩn được sử dụng :

Standard used:

F1

Kết quả (Results) :

Tem hiệu chuẩn (stamp):

Ngày hiệu chuẩn đề nghị :

Recalibration recommended:

Xem trang sau (see results in next page)

31/05/2024

Hà Nội, Ngày 23 tháng 5 năm 2023

Date of issue

Trưởng phòng thí nghiệm
(Head of the calibration Laboratory)



Lê Vĩnh An



Lê Vĩnh An

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN

CALIBRATION RESULTS

	Khối lượng danh nghĩa (Nominal value) (g)	Khối lượng quy ước (Conventional mass) (g)	Độ không đảm bảo đo (Uncertainty) (g)	Sai số cho phép lớn nhất (mpe) (g)	Cấp chính xác (Exact level)
05	20000	19999.7	0.494	1	M1

* Độ không đảm bảo đo U được tính với độ tin cậy P = 95.5% (hệ số phủ k = 2)

* Điều kiện môi trường:

- Nhiệt độ bắt đầu 21oC Kết thúc: 22oC
- Độ ẩm 64%RH

Người hiệu chuẩn

Trương Văn Đặng